

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 12-8-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Lý Thị Phạm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lành Văn S, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1980 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12 dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn C và bà Hoàng Thị L; vợ: Lành Thị H, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2021 đến nay, có mặt;

2. Nông Văn Q, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P1 (đã chết) và bà Nông Thị L; vợ: Ven Thị B, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 02/2011/HS-ST, ngày 28/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2021 đến nay, có mặt.

3. Nông Văn P, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P1 (đã chết) và bà Nông Thị L; vợ: Lý Thị N, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2021 đến nay, có mặt;

4. Trương Văn D, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1981 tại huyện B, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); vợ Vũ Thị C, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-3-2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lành Văn S:* Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Q:* Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn P:* Bà Hoàng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thu T, vắng mặt;
2. Anh Đặng Văn T, vắng mặt;
3. Chị Hoàng Thị H, vắng mặt;
4. Chị Diệp Nhung P, vắng mặt;
5. Anh Nguyễn Văn C, vắng mặt;
6. Anh Trần Văn T, vắng mặt;
7. Anh Trần Văn H, vắng mặt;
8. Chị Đặng Thị S, vắng mặt;
9. Anh Nguyễn Văn L, vắng mặt;
10. Anh Triệu Văn H, vắng mặt;
11. Anh Lý Văn L, vắng mặt;
12. Anh Lý Văn L1, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 04-3-2021, tổ công tác Đồn Biên phòng C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn; Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại đường mòn khu vực mốc 1254 thuộc thôn P, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một nhóm người đang đi từ nội địa ra khu vực biên giới, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì một số đối tượng bỏ chạy vào rừng. Tổ công tác đã đưa 12 người còn lại về Đồn Biên phòng C để làm việc, các đối tượng khai nhận đang xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê và được Lành Văn S cùng 02 người khác dẫn đường đưa sang Trung Quốc qua đường mòn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lành Văn S, Lành Văn S khai nhận cùng Nông Văn Q và Nông Văn P là hai người cùng thôn đưa 12 người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn Q, Nông Văn P về hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã làm rõ hành vi phạm tội tổ chức cho 12 người xuất cảnh trái phép của Lành Văn S, Nông Văn Q, Nông Văn P như sau:

Chiều ngày 02-3-2021, Nông Văn Q nhận được lời mời kết bạn từ một tài khoản Zalo tên viết bằng chữ Trung Quốc, Nông Văn Q đồng ý kết bạn, người sử dụng tài khoản Zalo này nhắn tin hỏi Nông Văn Q có đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được không, sẽ trả tiền công, Nông Văn Q đồng ý và bảo khi nào có khách thì gọi.

Khoảng 18 giờ ngày 03-3-2021, Nông Văn Q nhận được điện thoại qua Zalo từ người sử dụng tài khoản Zalo tên chữ Trung Quốc, khi nghe là giọng một người phụ nữ không giới thiệu tên, địa chỉ, người này thuê Nông Văn Q đón 05 người khách tại đầu thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa lên mốc 1254 thuộc thôn P, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công là 4.000.000 đồng/chuyến, nhận tiền công sau khi xong việc, Nông Văn Q đồng ý và bảo khi nào khách đến thì gọi ra đón. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày Nông Văn Q gọi Lành Văn S sang nhà; tại đây, Nông Văn Q cho Lành Văn S biết việc có người thuê đón 05 người đưa sang Trung Quốc theo đường mòn mốc 1254 và bảo Lành Văn S cùng tham gia, Lành Văn S đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo tên chữ Trung Quốc thông báo cho Nông Văn Q biết 05 người khách đã đến thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn Q và Lành Văn S đi bộ đến đầu thôn B, xã T đón được 05 người khách. Tiếp đó tài khoản Zalo tên chữ Trung Quốc thông báo còn có 07 khách nữa. Nông Văn Q bảo Lành Văn S giấu 05 người khách vào khu vực khe P, thôn B, xã T còn Nông Văn Q đợi 07 người khách đến sẽ cùng đưa sang Trung Quốc, Lành Văn S đưa 05 người khách đi khoảng 300m theo hướng vào khe P và bảo khách vào nấp trong bụi cây, Lành Văn S quay về nhà Nông Văn Q nhưng không thấy ai nên đi sang nhà Nông Văn P, một lúc sau

Nông Văn Q cũng sang nhà Nông Văn P. Tại đây, Nông Văn Q cho Nông Văn P biết Nông Văn Q và Lành Văn S vừa đón được 05 người khách có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và đang chờ thêm 07 người khách nữa, Nông Văn Q bảo Nông Văn P cùng tham gia đi đón 07 người khách, tiền công là 4.000.000 đồng/chuyến sẽ chia đều cho ba người, Nông Văn P đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày tài khoản Zalo tên chữ Trung Quốc gọi cho Nông Văn Q thông báo 07 người khách đã đến đầu thôn B, xã T, Nông Văn Q bảo Lành Văn S và Nông Văn P đi ra đầu thôn B, xã T đón 07 khách còn Nông Văn Q đi đến chỗ 05 người khách đã đón trước đó, đón khách xong sẽ tập trung ở khe P, thôn B, xã T để cùng đưa sang Trung Quốc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Lành Văn S và Nông Văn P đến điểm hẹn thấy có 07 người khách đang đứng chờ. Lành Văn S cùng Nông Văn P đưa 07 người này đến khe P, thôn B gặp Nông Văn Q cùng 05 người khách, Nông Văn Q, Nông Văn P, Lành Văn S cùng đưa 12 khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04-3-2021 khi Nông Văn Q, Nông Văn P, Lành Văn S đang đưa 12 khách đi gần đến mốc 1254 thuộc thôn P, xã G, huyện L thì bị lực lượng chức năng phát hiện, Nông Văn Q, Nông Văn P, Lý Văn L1 bỏ chạy vào rừng, còn Lành Văn S cùng 11 người khách bị bắt giữ, tổ công tác đã đưa Lành Văn S và những người liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện L để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Mở rộng điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội Tổ chức cho 04 người xuất cảnh trái phép của Trương Văn D như sau:

Tháng 02/2018 Trương Văn D xuất cảnh trái phép theo đường mòn khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc làm thuê, tháng 5/2018 Trương Văn D về Việt Nam. Tháng 6/2018 Trương Văn D đến khu vực cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh chơi; tại đây, Trương Văn D gặp và làm quen với một người đàn ông tên Nguyễn Văn H, không rõ tên thật và địa chỉ. Cả hai cho nhau số điện thoại và tài khoản Zalo. Qua trao đổi, Trương Văn D cho Nguyễn Văn H biết trước đây đã từng sang Trung Quốc theo đường mòn khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay Trương Văn D muốn sang chợ Trung Quốc để mua điện thoại nhưng không có giấy tờ xuất cảnh nên không đi được. Nguyễn Văn H cho Trương Văn D biết vẫn có thể đi theo đường mòn khu vực cửa khẩu M sang chợ Trung Quốc được, Trương Văn D đã nhờ Nguyễn Văn H sang chợ Trung Quốc mua hộ một chiếc điện thoại Trung Quốc. Nguyễn Văn H đồng ý, sau khi mua được điện thoại, do điện thoại toàn tiếng Trung Quốc nên trong quá trình sử dụng Trương Văn D liên lạc qua Zalo hỏi Nguyễn Văn H cách sử dụng. Khoảng tháng 10/2020 Trương Văn D đang đi làm thợ xây ở huyện V, tỉnh Lào Cai nhận được điện thoại qua Zalo của Nguyễn Văn H hỏi đang ở đâu, Trương Văn D nói đang ở Lào Cai và cho Nguyễn Văn H địa chỉ sau đó Nguyễn Văn H đến chỗ Trương Văn D chơi 2 ngày rồi về.

Ngày 01-3-2021 Trương Văn D đang ở thành phố C thì nhận được cuộc gọi từ Zalo “Nguyễn H” của Nguyễn Văn H, do trước đó Trương Văn D đã cho Nguyễn Văn H biết đã từng sang Trung Quốc theo đường mòn khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn H cho Trương Văn D biết đang có

một số khách có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc (Nguyễn Văn H không nói rõ số lượng người), Nguyễn Văn H đặt vấn đề thuê Trương Văn D hướng dẫn khách đi vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tập trung và sẽ có người của Nguyễn Văn H đón, đưa sang Trung Quốc, Nguyễn Văn H sẽ trả tiền công, Trương Văn D đồng ý. Nguyễn Văn H hỏi Trương Văn D có tài khoản ngân hàng không để nhận hộ Nguyễn Văn H số tiền 13.000.000 đồng do khách chuyển, Trương Văn D gửi cho Nguyễn Văn H số tài khoản ngân hàng MB Bank số 7610188689999, đồng thời Nguyễn Văn H gửi số điện thoại 0393.385.216 của Nguyễn Văn C là người có nhu cầu sang Trung Quốc cho Trương Văn D, Nguyễn Văn H dặn Trương Văn D khi nào Nguyễn Văn H gọi thì liên hệ với Nguyễn Văn C để hướng dẫn Nguyễn Văn C lên xe đi vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn D đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 01-3-2021 tài khoản Zalo “Trương Quang H” của Trương Văn D nhận được tin nhắn từ tài khoản Binzz (tài khoản của Diệp Nhung P), Diệp Nhung P hỏi Trương Văn D việc đi sang Quảng Đông, Trung Quốc lao động. Trương Văn D thông báo cho Nguyễn Văn H biết thì được Nguyễn Văn H nói đó là khách của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H đã cho khách tài khoản Zalo của Trương Văn D. Nguyễn Văn H bảo Trương Văn D hướng dẫn Diệp Nhung P đi vào thị trấn L, huyện L sẽ có người của Nguyễn Văn H đón và hỏi vị trí mà Diệp Nhung P cần đến bên Trung Quốc. Trương Văn D nhắn tin bảo Diệp Nhung P cứ đi vào thị trấn L, huyện L sẽ có người liên lạc đón, đồng thời bảo Diệp Nhung P gửi tài khoản Wechat của Diệp Nhung P cho Trương Văn D để xác định vị trí cần đến ở bên Trung Quốc, sau khi Diệp Nhung P gửi mã QR của tài khoản Wechat của Diệp Nhung P cho Trương Văn D, Trương Văn D tiếp tục chuyển mã QR cho Nguyễn Văn H.

Khoảng 13 giờ ngày 03-3-2021 Trương Văn D được Nguyễn Văn H bảo liên lạc với Nguyễn Văn C hỏi đang ở đâu, Trương Văn D điện thoại thì được Nguyễn Văn C cho biết đang ở ngã tư S, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trương Văn D hướng dẫn Nguyễn Văn C cứ đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón đi sang Trung Quốc.

Khoảng 14 giờ ngày 03-3-2021 Trương Văn D thấy cuộc gọi nhờ từ số điện thoại 0776.426.114 (số của Đặng Văn T), Trương Văn D gọi lại thì được Đặng Văn T cho biết là khách đi Trung Quốc, đang chờ ở nhà nghỉ Đ, thị trấn L, huyện L, Trương Văn D bảo Đặng Văn T cứ đợi ở đó. Sau đó Trương Văn D nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C thông báo đã đến thị trấn L, huyện L, Trương Văn D bảo Nguyễn Văn C đến nhà nghỉ Đ đợi, có người đi Trung Quốc cũng đang chờ ở đó.

Khoảng 17 giờ ngày 03-3-2021 Trương Văn D được Nguyễn Văn H bảo liên hệ với Diệp Nhung P để hướng dẫn đi vào thị trấn L, Trương Văn D đã liên lạc và gửi cho Diệp Nhung P số điện thoại 0776.426.114 (số của Đặng Văn T) và bảo Diệp Nhung P liên hệ với Đặng Văn T để tập trung cùng đi Trung Quốc. Khoảng 18 giờ ngày 03/3/2021 tài khoản ngân hàng của Trương Văn D báo nhận được 13.000.000 đồng, Trương Văn D thông báo cho Nguyễn Văn H biết

đã nhận tiền và đã tập trung 03 khách ở nhà nghỉ Đ, thị trấn L, huyện L, Nguyễn Văn H cho Trương Văn D biết sắp có xe đón họ và gửi cho Trương Văn D số tài khoản ngân hàng bảo Trương Văn D chuyển 12.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H, còn số tiền 500.000 đồng còn lại là tiền công của Trương Văn D trong việc hướng dẫn khách vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Trương Văn D gọi điện cho Nguyễn Văn C bảo chuẩn bị có xe đón, sau đó Trương Văn D đi ra một cửa hàng điện thoại tại thành phố C chuyển 12.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn D nhận được điện thoại qua Zalo của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H tiếp tục cho Trương Văn D số điện thoại 0867.154.275 (số của Đặng Thị S) bảo Trương Văn D liên lạc, hướng dẫn để Đặng Thị S đi vào thị trấn L, huyện L sẽ có xe đón đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Trương Văn D điện thoại cho Đặng Thị S thì được Đặng Thị S cho biết đang ở bến xe P, thành phố L; Trương Văn D bảo Đặng Thị S cứ tìm xe taxi, khi lên xe Trương Văn D sẽ hướng dẫn lái xe đưa đi. Khoảng 15 phút sau, Trương Văn D điện cho Đặng Thị S thì được biết Đặng Thị S đang trên xe taxi, Trương Văn D bảo đưa máy cho người lái xe, Trương Văn D bảo lái xe đưa đến ngã ba thị trấn L, huyện L. Trương Văn D thông báo cho Nguyễn Văn H biết việc đã hướng dẫn khách đi vào thị trấn L, huyện L nhưng Nguyễn Văn H nói lúc này không có ai đón, Nguyễn Văn H nói sẽ tự liên lạc đón khách này sau. Trương Văn D điện thoại cho Đặng Thị S bảo không có người đón nên Trương Văn D lại bảo taxi đưa Đặng Thị S về Bến xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày Trương Văn D được Nguyễn Văn H thông báo đã đón được Đặng Thị S. Đến ngày 28-3-2021 Trương Văn D đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Người làm chứng: Tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Hoàng Thu T, Đặng Văn T, Hoàng Thị H, Diệp Nhung P, Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Trần Văn H, Đặng Thị S, Nguyễn Văn L, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lý Văn L1 trình bày: Do ở quê không có việc làm nên các anh, chị có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, qua người quen giới thiệu biết ở bên Trung Quốc đang nhu cầu tuyển người làm thuê ở Công ty và có người đưa, đón sang Trung Quốc theo đường mòn cửa khẩu C của huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lành Văn S, Nông Văn Q, Nông Văn P về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trương Văn D về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được phân công thực hành quyền công tố tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lành Văn S, Nông Văn Q, Nông Văn P, Trương Văn D phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lành Văn S, Nông Văn Q, Nông Văn P; xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lành Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Nông Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn D, xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì qua xác minh các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim viettel số thuê bao 0362.992.488, số IMEI1: 866950036996816; số IMEI2: 866950036996808 của Nông Văn P; 01 điện thoại OPPO A55 màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim viettel số thuê bao 0334.718.937; số IMEI 1:868683045502477; IMEI 2:868683045502469 của Nông Văn Q; 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel số IMEI1: 868476033178818; số IMEI 2: 868476033178800 của Trương Văn D; trả lại cho Nông Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, đã qua sử dụng vỡ màn hình, đã hỏng; trả lại cho Trương Văn D 01 thẻ căn cước công dân cấp ngày 11/11/2020 vì không liên quan đến vụ án. Truy thu số tiền 500.000 đồng của Trương Văn D là tiền thu lợi bất chính.

Trong phần tranh luận, ý kiến của bà Chu Bích T, bà Hoàng Thị B-Trợ giúp viên pháp lý, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Lành Văn S, Nông Văn P nhất trí nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên cần xem xét đến tình tiết các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp (Lành Văn S 0/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt.

Ý kiến của bà Hoàng Thị T- Trợ giúp viên pháp lý, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Văn Q nhất trí nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về tội danh và điều luật áp dụng, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo một mình nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2016, 2019), vợ bỏ đi Trung Quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị cáo đồng ý quan điểm tranh luận của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung; bị cáo Trương Văn D không tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04-3-2021, Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P được một người phụ nữ thuê tổ chức đưa 12 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để nhận tiền công là 4.000.000 đồng/chuyến, khi đi đến gần cột mốc 1254 thuộc thôn P, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang; đối với Trương Văn D có hành vi dùng điện thoại của mình hướng dẫn, chỉ đường cho 04 người từ nơi khác đến tập trung tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và đã được hưởng lợi 500.000 đồng. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lành Văn S, Nông Văn Q, Nông Văn P phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trương Văn D phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội mà các Lành Văn S, Nông Văn P, Nông Văn Q thực hiện là rất nghiêm trọng, bị cáo Trương Văn D thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, công tác xuất nhập cảnh; các bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được việc tổ chức cho người dân xuất cảnh trái phép ra khỏi biên giới Việt Nam mà không



có giấy phép của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên việc 12 công dân Việt Nam chưa xuất cảnh trái phép ra khỏi biên giới Việt Nam đã bị Cơ quan chức năng kịp thời phát hiện ngăn chặn là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Ngày 04-3-2021 các bị cáo Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P cùng cố ý thực hiện hành vi tổ chức đưa 12 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Trong vụ án này bị cáo Nông Văn Q là người có vai trò chính trong việc tổ chức đưa 12 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận, các bị cáo Lành Văn S, Nông Văn P là đồng phạm giúp sức tích cực cho Nông Văn Q, tuy các bị cáo chưa nhận được tiền công theo thỏa thuận thì đã bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lành Văn S thuộc hộ cận nghèo, có bố đẻ là Lành Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, tại địa phương gia đình bị cáo tích cực nộp tiền ủng hộ quỹ phòng chống covid-19; cả 03 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. 03 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với bị cáo Trương Văn D trong vụ án này bị cáo có vai trò độc lập được một người tên Nguyễn Văn H thuê, bị cáo đã liên lạc, hướng dẫn cho 04 người từ nơi khác đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bị cáo đã được hưởng lợi từ việc hướng dẫn với số tiền là 500.000 đồng. Nhưng khi sự việc xảy ra bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 28-3-2021 bị cáo đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn Q năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nay lại

tiếp tục phạm tội, là người có nhân thân không tốt. Đối với các bị cáo Lành Văn S, Nông Văn P, Trương Văn D trước thời điểm phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Để có hình phạt thỏa đáng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Nông Văn Q là người trực tiếp liên lạc với người phụ nữ, trao đổi, thỏa thuận, đưa, đón 12 người đi Trung Quốc, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác; bị cáo Lành Văn S, Nông Văn P khi được Nông Văn Q đặt vấn đề đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với giá 4.000.000 đồng/chuyến đã đồng ý, là người giúp sức cho Nông Văn Q trong việc đưa 12 người sang Trung Quốc, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án nên mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Nông Văn Q nhưng cũng cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo Trương Văn D với vai trò độc lập trong vụ án, là người liên hệ, hướng dẫn cho 04 người khác đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tập trung xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do vậy, bị cáo Trương Văn D phạm tội theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Trương Văn D được hưởng lợi bất chính số tiền 500.000 đồng từ việc liên lạc, hướng dẫn cho 04 người đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tập trung xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người sử dụng tài khoản Zalo tên chữ Trung Quốc thuê Nông Văn Q tổ chức cho 12 người xuất cảnh trái phép. Nông Văn Q không rõ họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh. Đối với đối tượng Nguyễn Văn H là người đã thuê Trương Văn D. Trương Văn D không biết tên thật, địa chỉ, không nhớ số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn H. Về số điện thoại 008618277094877 mà Nguyễn Văn H sử dụng, Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn xác định số điện thoại này là số điện thoại Trung Quốc, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

[13] Đối với người đàn ông sử dụng số 0357.309.511 đã liên lạc với Diệp Nhung P và nhóm của Đặng Thị S. Diệp Nhung P, Đặng Thị S không rõ họ tên, địa chỉ, chưa gặp trực tiếp người này. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội chi nhánh tỉnh Lạng Sơn xác minh số điện thoại: 0357.309.511, kết quả xác định người đứng tên số thuê bao trên là Đặng Thị N, trú tại số 189 Khuất Duy T, quận T, thành phố Hà Nội. Cơ quan An ninh điều

tra Công an thành phố Hà Nội tiến hành xác minh. Đặng Thị N không được sử dụng số điện thoại 0357.309.511; không sử dụng chứng minh nhân dân và không cho ai mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký số điện thoại trên và không quen biết ai tên là Đặng Thị S, Diệp Nhung P, Trương Văn D. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[14] Đối với người phụ nữ có số điện thoại 008613677875935 đã hướng dẫn cho Đặng Thị S. Đặng Thị S không rõ họ tên, địa chỉ của người phụ nữ này, Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn xác định số điện thoại 008613677875935 là số điện thoại Trung Quốc, không xác định được thông tin chủ tài khoản. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat tên “honglien1969” đã hướng dẫn cho Hoàng Thu T, Diệp Nhung P, nhưng Hoàng Thu T, Diệp Nhung P không rõ họ tên, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Đối với Phan Văn H là người đã hướng dẫn cho Nguyễn Văn C. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với chính quyền xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang xác minh nhiều lần nhưng Phan Văn H không có mặt tại địa phương, không rõ hiện Phan Văn H đang làm gì, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai làm rõ vai trò của Phan Văn H trong vụ án.

[15] Đối với người có tên là K đã gửi cho Diệp Nhung P tài khoản Zalo “Trương Quang H” của Trương Văn D để liên hệ sang Trung Quốc. Diệp Nhung P không rõ họ, năm sinh, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với những người lái xe đưa nhóm của Đặng Thị S từ thành phố L vào thị trấn L và từ thị trấn L vào đến thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đặng Thị S không biết họ tên, địa chỉ của những người này, không nhớ biển số xe, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Đối với người lái xe đưa nhóm của Hoàng Thu T, Nguyễn Văn C, Diệp Nhung P, Hoàng Thị H, Đặng Văn T từ nhà nghỉ Đ, thị trấn L vào đến Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thu T, Nguyễn Văn C, Diệp Nhung P, Hoàng Thị H, Đặng Văn T không biết họ tên, địa chỉ của những người này, không nhớ biển số xe, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[16] Đối với Hoàng Thu T, Đặng Văn T, Hoàng Thị H, Diệp Nhung P, Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Trần Văn H, Đặng Thị S, Nguyễn Văn L, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lý Văn L là người cùng mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê, rủ nhau cùng đi, không có tư lợi, không nhằm mục đích môi giới. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý về hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về vật chứng: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim viettel số thuê bao 0362.992.488, số IMEI1: 866950036996816; số IMEI2: 866950036996808 của Nông Văn P; 01 điện thoại OPPO A55 màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim viettel số thuê bao 0334.718.937; số IMEI 1: 868683045502477; IMEI 2: 868683045502469 của Nông Văn Q; 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel số IMEI1:

868476033178818; số IMEI 2: 868476033178800 của Trương Văn D là điện thoại liên lạc để đưa người sang Trung Quốc, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, đã qua sử dụng vỡ màn hình, đã hỏng của Nông Văn Q; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Văn D cấp ngày 11-11-2020 những vật chứng này không liên quan đến vụ án, căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 500.000 đồng của Trương Văn D là tiền thu lợi bất chính, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nông Văn Q, Nông Văn P, Trương Văn D là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị đối với bị cáo Lành Văn S về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc, xét thấy bị cáo Lành Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[20] Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xét thấy ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P;

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Trương Văn D;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P, Trương Văn D phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04-3-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lành Văn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04-3-2021.

2.3 Xử phạt bị cáo Nông Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04-3-2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Trương Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28-3-2021.

3. Về các biện pháp tư pháp.

Truy thu của bị cáo Trương Văn D số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim viettel số thuê bao 0362.992.488, số IMEI1: 866950036996816; số IMEI2: 866950036996808 của Nông Văn P; 01 điện thoại OPPO A55 màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim viettel số thuê bao 0334.718.937; số IMEI 1: 868683045502477; IMEI 2: 868683045502469 của Nông Văn Q; 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim viettel số IMEI1: 868476033178818; số IMEI 2: 868476033178800 của Trương Văn D.

- Trả cho Nông Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, đã qua sử dụng vỡ màn hình, đã hỏng

- Trả cho Trương Văn D 01 thẻ căn cước công dân cấp ngày 11-11-2020.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-7-2021).*

5. Về án phí:

Các bị cáo Nông Văn Q, Lành Văn S, Nông Văn P, Trương Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**Đã ký**

**Hoàng Thị Ngọc**

